TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-PT
Ngày 6-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Bà Huỳnh Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:

Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thành D (T), sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989; tại Long An; Nơi cư trú: xã B, huyện D, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T; có vợ là Trương Thị Thu D, sinh năm 1990 và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23 từ ngày 16/6/2021 đến ngày 16/12/2021. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quốc D1 - Sinh năm 2001 - Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1977- Địa chỉ: xã L, huyện D, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 03/4/2021, Nguyễn Thành D đi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị L1 (bà Nội của D) tại xã B, huyện D, tỉnh Long An, để soi cóc thì trời mưa nên D vào trú tại một căn nhà hoang cách nhà bà Lan khoảng 10m. Đến 02 giờ cùng ngày mưa tạnh, lúc này D nhìn thấy Nguyễn Quốc D1 (là anh em họ với D) đang ngủ trước hiên nhà bà Lan. Do biết được D1 thường ngủ tại đây và có đeo một sợi dây chuyền vàng. Nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của D1 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên D tiến đến vị trí D1 đang ngủ. Lợi dụng đêm tối, D dùng tay trái tháo góc màng ngủ phía ngoài, rồi vén màng, còn tay phải đưa vào trong màng định lấy sợi dây chuyền. Ngay lúc này, D1 thức dậy và phát hiện một người đang trong mùng đeo khẩu trang che mặt không nhìn rõ ai, nên D nhanh chống dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền rồi chạy hướng ra sau nhà bà Lan để tẩu thoát. D1 đuổi theo và truy hô thì có ông Nguyễn Hữu T ở gần đó nghe thấy cùng đuổi theo nhưng không bắt được. Trong lúc bỏ chạy, D đã làm rơi dụng cụ soi cóc ở vị trí nào không rõ. Khi về đến nhà, D mang sợi dây chuyền cất vào một bao đỏ bằng vải, treo trên tủ đồ trong phòng của mình rồi đi ngủ. Đến sáng hôm sau, D dậy đi làm như bình thường. Sau khi bị mất tài sản, ông D1 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến 18 giờ ngày 03/4/2021, D được Công an mời làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại tài sản chiếm đoạt.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 12,8978 gam.

- 01 (một) túi vải màu đỏ, hình chữ nhật.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu sợi dây chuyền vàng nói trên là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977, cư trú tại xã L, huyện D, tỉnh Long An. Bà L mua sợi dây chuyền nói trên tại tiệm vàng K (xã L, huyện Đức Hòa), không nhớ rõ trọng lượng và giá trị. Khoảng 01 tuần trước khi xảy ra vụ việc bà L có cho ông D1 mượn để đeo.

Tại bản kết luận giám định số 2900/C09B ngày 28/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sợi dây chuyền gửi giám định có trọng lượng 12,8978 gam, thành phần kim loại Vàng (Au) là 59,59%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-TCKH ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định sợi dây chuyền gửi giám định có giá trị là 10.317.000 đồng (Mười triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Xử lý vật chứng: Ngày 10/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 27, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản ông D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 60/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 06/12/2021, bị cáo Nguyễn Thành D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thành D thừa nhận đã thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền của ông D1 đang mang trên người vào ngày 03/04/2021 đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cướp giật tài sản" là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/4/2021, Nguyễn Thành D lợi dụng đêm tối lén lút tiếp cận Nguyễn Quốc D1 đang nằm ngủ tại nhà bà Nguyễn Thị Lan, sau đó D giật 01 sợi dây chuyền vàng D1 đang đeo trên người rồi tẩu thoát mang về nhà cất giấu. Đến 18 giờ, ngày 03/4/2021, D bị Công an xã mời làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo nộp lại tài sản đã chiếm đoạt. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 10.317.000 đồng. Do đó, bị cáo bị điều tra, truy tố xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tham dự tại phiên Tòa hôm nay nhận thấy: ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo còn bổ sung tình tiết có bà cố là bà Nguyễn Thị G được nhà nước tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", có ông ngoại là ông Huỳnh Văn M được chủ tịch nước tặng danh hiệu "Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng hai". Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, ngoài ra bị hại là anh Nguyễn Quốc D1 có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đối chiếu với các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly bị cáo, cho hưởng án treo bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 03/4/2021 (khoảng 02 giờ 00 phút), Nguyễn Thành D lợi dụng D tối nên đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Lan (ấp 2, xã Bình Hòa Nam) giật là 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610 (18 Kra), khối lượng 12,8978 gam đang đeo trên người Nguyễn Quốc D1 rồi tẩu thoát mang về nhà cất giấu. Đến 18 giờ, ngày 03/4/2021, D bị Công an xã mời làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo nộp lại tài sản đã chiếm đoạt. Tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá có giá trị 10.317.000 đồng.

[3] Bị cáo Nguyễn Thành D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại với trị giá để tiêu xài cho cá nhân nên Tòa án sơ thẩm xác định bị cáo đã có hành vi phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự

Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Khi xét xử án sơ thẩm đã xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ. Để xét xử bị cáo 1 năm 6 tháng tù là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có theo quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo có cung cấp các tình tiết: Gia đình bị cáo có người thân có công với Cách mạng bà cố là bà Nguyễn Thị G được Nhà nước tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", ông ngoại là ông Huỳnh Văn M được Chủ tịch nước tặng danh hiệu "Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng hai". Được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo do gia đình bị cáo rất khó khăn.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, ngoài ra bị hại là anh Nguyễn Quốc D1 có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo phạm tội nhất thời, gia đình bị cáo khó khăn: Bị cáo và vợ hiện đều không có việc làm ổn định sau dịch Covid. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có điều kiện tự cải tạo mình tại địa phương nơi bị cáo cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng trở thành người có ích cho xã hội không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại nơi giam giữ. Xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng theo quy định của Bộ luật Hình sự nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thành D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D; Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 24-11-2021 của Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/5/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thành D cho UBND xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thành D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm